

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN MAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 885 /UBND-VHXXH
V/v triển khai rà soát, thu thập và tổng hợp số liệu chiều cao trẻ em, thanh thiếu niên từ 01 đến 18 tuổi trên địa bàn xã

Sơn Mai, ngày 07 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:

- Trạm Y tế xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Đoàn Thanh niên xã;
- Các thôn trên địa bàn xã.

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 18/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Thực hiện Công văn số 5563/SYT-DS ngày 29/09/2026 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai rà soát, thu thập và tổng hợp số liệu chiều cao trẻ em, thanh thiếu niên từ 01 đến 18 tuổi;

Nhằm góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030 tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 01 đến 18 tuổi tối thiểu 1,5 cm, đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu nền năm 2026 làm căn cứ theo dõi, đánh giá mức tăng chiều cao hằng năm trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã Sơn Mai có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Trạm Y tế xã làm đầu mối chuyên môn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, trường học và các lực lượng có liên quan tổ chức rà soát, thu thập, cập nhật thông tin về toàn bộ trẻ em, thanh thiếu niên từ 01 đến 18 tuổi đang sinh sống, học tập trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn, tiếp nhận, tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu và làm sạch số liệu; phối hợp rà soát, bổ sung các trường hợp còn thiếu thông tin hoặc chưa có số liệu chiều cao; tổ chức đo bổ sung khi cần thiết.

- Tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo quy định tại Mục 5 Công văn này.

2. Đối tượng, chỉ số và phương pháp thu thập

- Đối tượng: Toàn bộ trẻ em, thanh thiếu niên từ 01 đến 18 tuổi đang sinh sống, học tập trên địa bàn xã.

- Chỉ số thu thập: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; tuổi (tính theo tuổi và tháng tại thời điểm đo); giới tính; chiều cao (đơn vị: cm, lấy 01 chữ số thập phân); địa bàn (thôn); thời điểm đo; nguồn số liệu, ghi theo Mẫu 1 gửi kèm Công văn này.

- Phương pháp và nguồn số liệu theo từng nhóm tuổi như sau:

STT	Nhóm đối tượng	Đơn vị thực hiện, phối hợp	Nguồn số liệu, phương pháp thu thập
1	Trẻ em từ 01 đến dưới 03 tuổi	Trạm Y tế; nhân viên y tế thôn, CTV Dân số	Các đợt cân, đo dinh dưỡng, tiêm chủng mở rộng hoặc rà soát trực tiếp tại hộ gia đình
2	Trẻ em từ 03 đến dưới 06 tuổi	Trạm Y tế; các trường mầm non	Đợt khám sức khỏe học đường đầu năm học hoặc sổ theo dõi sức khỏe trẻ em
3	Trẻ em từ 06 đến dưới 15 tuổi (đang đi học, không đi học)	Trạm Y tế; các trường học; nhân viên y tế thôn, trưởng thôn, các ban, ngành, đoàn thể ở thôn	Đợt khám sức khỏe học đường, sổ theo dõi sức khỏe học sinh; trích xuất từ các đợt khám sức khỏe hoặc tổ chức đo trực tiếp
4	Thanh thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi (đang đi học, không đi học, đã lao động)	Trạm Y tế; các trường học; Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Đoàn Thanh niên xã	Số liệu khám sức khỏe học sinh; vận động tham gia đo bổ sung; số liệu khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự (nếu có).

3. Rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa số liệu

- Mỗi đối tượng chỉ được ghi nhận một lần trong kỳ rà soát. Trường hợp có nhiều nguồn số liệu thì ưu tiên kết quả đo có thời điểm gần nhất, ghi rõ thời điểm đo và nguồn số liệu trong biểu mẫu.

- Đối với trẻ em, thanh thiếu niên ngoài nhà trường, Trạm Y tế phối hợp chặt chẽ với Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Đoàn Thanh niên xã, trưởng thôn, nhân viên y tế thôn, CTV Dân số để rà soát, hạn chế bỏ sót đối tượng.

- Việc đo chiều cao phải sử dụng dụng cụ đo bảo đảm yêu cầu kỹ thuật; kiểm tra tình trạng, độ ổn định của dụng cụ trước khi đo và đo đúng kỹ thuật để bảo đảm số liệu chính xác, thống nhất.

- Ưu tiên sử dụng kết quả đo chiều cao gần nhất tại thời điểm rà soát; trường hợp chưa có số liệu hoặc số liệu không bảo đảm yêu cầu thì thực hiện đo bổ sung.

- Bảo mật thông tin cá nhân của trẻ em, thanh thiếu niên theo quy định của pháp luật; chỉ sử dụng số liệu đúng mục đích.

4. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm phối hợp

- Các trường học trên địa bàn xã: Trích xuất, cung cấp số liệu chiều cao của học sinh từ đợt khám sức khỏe học đường hoặc sổ theo dõi sức khỏe học sinh; tạo điều kiện để Trạm Y tế đo bổ sung tại trường khi cần; lập Mẫu 1, mỗi độ tuổi (năm sinh, lớp học) tổng hợp trên 01 sheet.

- Công an xã: Phối hợp đối chiếu, xác minh thông tin nhân khẩu, cư trú; hỗ trợ rà soát đối tượng chưa được ghi nhận.

- Ban Chỉ huy Quân sự xã: Cung cấp số liệu khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự (nếu có) của thanh niên trong độ tuổi; phối hợp rà soát nhóm 15 đến 18 tuổi.

- Đoàn Thanh niên xã: Phối hợp rà soát, vận động thanh thiếu niên ngoài nhà trường, đã lao động tham gia đo chiều cao bổ sung.

- Các Trưởng Thôn: Phối hợp, chỉ đạo nhân viên y tế thôn, CTV Dân số rà soát, tổng hợp danh sách trẻ em, thanh thiếu niên trong thôn; vận động gia đình hợp tác trong quá trình đo, thu thập số liệu.

5. Chế độ báo cáo

- Các đơn vị nêu trên gửi số liệu, báo cáo về Trạm Y tế xã trước ngày 15 hằng tháng để tổng hợp.

- Trạm Y tế xã báo cáo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trước ngày 20 hằng tháng (theo Mẫu 2 của Sở Y tế): Số đối tượng đã rà soát, số đã có số liệu, số chưa có số liệu, tiến độ triển khai, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp.

- Hằng năm, báo cáo chiều cao trung bình; phân tích theo nhóm tuổi, giới tính, địa bàn, nguồn số liệu và so sánh với số liệu nền (mức tăng, giảm) trước ngày 20 tháng 12.

Giao Trạm Y tế xã theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, kịp thời báo cáo UBND xã những khó khăn, vướng mắc. Trường hợp cần hướng dẫn chuyên môn, liên hệ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để được hỗ trợ.

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các Phòng chuyên môn UBND xã;
- Trạm Y tế xã ;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Kim Tuyết